Na	ID No	Name of Children	Cov	Da	te of	Birth	Cahaal
No.	ID No.	Name of Students	Sex	DD	MM	YYYY	School
1	HN0001	Ta Thi Mai An	F	13	8	2005	Minh Duc Secondary School
2	HN0002	Do Phuong An	F	12	3	2006	Hong Bang Secondary School
3	HN0003	Hoang Phu An	М	6	9	2006	Nguyen Tri Phuong Secondary School
4	HN0004	Vu Phan Hoang An	М	3	11	2005	Nghia Tan Secondary School
5	HN0005	Quach Bao An	М	27	2	2006	Cau Giay Secondary School
6	HN0006	Hoang Phuc An	М	3	2	2006	Cau Giay Secondary School
7	HN0007	Vu Hoang Thien An	М	27	1	2006	Cau Giay Secondary School
8	HN0008	Do Hoai An	F	18	10	2005	Cau Giay Secondary School
9	HN0009	Nguyen Phuc Truong An	М	18	5	2006	Cau Giay Secondary School
10	HN0010	Ngo Quoc An	М	30	12	2005	Trung Vuong Secondary School
11	HN0011	Nguyen Hoai Anh	М	10	4	2006	Xuan Hoa Secondary School
12	HN0012	Vu Quoc Anh	М	28	1	2006	Nguyen Trai Secondary School
13	HN0013	Nguyen Hoang Anh	М	28	12	2005	Hai Ba Trung Secondary Shool
14	HN0014	Nguyen Ha Anh	F	3	11	2006	Hanoi-Amsterdam High School for The Gifted
15	HN0015	Nguyen Tuan Anh	М	28	11	2006	Nguyen Sieu Secondary School
16	HN0016	Hoang Nguyen Phuc Anh	М	10	9	2006	Nguyen Sieu Secondary School
17	HN0017	Pham Hong Anh	F	29	11	2005	Nguyen Sieu Secondary School
18	HN0018	Dang Vu Nam Anh	М	14	6	2006	Nguyen Sieu Secondary School
19	HN0019	Nguyen Hoang Phuong Anh	F	7	11	2005	Nguyen Sieu Secondary School
20	HN0020	Doan Viet Anh	М	11	9	2006	Hong Bang Secondary School
21	HN0021	Nguyen Minh Anh	F	11	11	2006	Giang Vo Secondary School
22	HN0022	Dao Phan Nhat Anh	М	18	8	2005	Newton Grammar School
23	HN0023	Luu Nguyen Ngoc Anh	F	19	1	2006	Cau Giay Secondary School

No.	ID No.	Name of Students	Sex	Da	te of	Birth	School
140.	ID NO.	Name of Students	Jex	DD	ММ	YYYY	School
1	HN0024	Nguyen Duc Anh	М	18	9	2006	Archimedes Academy Secondary School
2	HN0025	Nguyen Duy Tuan Anh	М	20	8	2006	Thanh Xuan Secondary School
3	HN0026	Nguyen Kieu Phuong Anh	F	15	7	2005	Thach That Secondary School
4	HN0027	Nguyen Tuan Anh	М	12	7	2006	Nguyen Truong To Secondary School
5	HN0028	Phi Phuong Anh	F	22	3	2006	My Dinh 1 Secondary School
6	HN0029	Tran Huu Nam Anh	М	1	1	2006	Hanoi-Amsterdam High School for The Gifted
7	HN0030	Vu Hoang Anh	F	23	1	2006	Thanh Cong Secondary School
8	HN0031	Nguyen Duc Anh	М	9	3	2006	Trung Vuong Secondary School
9	HN0032	Nguyen Quang Anh	М	11	4	2006	Hanoi-Amsterdam High School for The Gifted
10	HN0033	Do Minh Dan Anh	F	28	5	2006	Ha Noi Star Secondary School
11	HN0034	Tran Tuan Anh	М	10	5	2006	My Dinh 1 Secondary School
12	HN0035	Dinh Quang Anh	М	16	6	2006	Cau Giay Secondary School
13	HN0036	Pham Quang Anh	М	16	5	2006	Cau Giay Secondary School
14	HN0037	Ngo Duc Anh	М	12	11	2005	Ha Noi Star Secondary School
15	HN0038	Nguyen Dong Minh Anh	М	25	12	2005	Cau Giay Secondary School
16	HN0039	Le Hoang Bach	М	30	12	2005	Giang Vo Secondary School
17	HN0040	Dinh Chi Bao	М	9	12	2006	Thanh Xuan Secondary School
18	HN0041	Hoang Gia Bao	М	19	7	2005	Nam Tu Liem Secondary School
19	HN0042	Pham Gia Bao	М	2	12	2005	Hanoi-Amsterdam High School for The Gifted
20	HN0043	Vu Hoang Quoc Bao	М	8	3	2006	Ha Noi Star Secondary School
21	HN0044	Nguyen Nam Binh	М	20	5	2006	Hong Bang Secondary School
22	HN0045	Bui Thanh Binh	М	27	3	2006	Chu Van An Secondary School
23	HN0046	Ngo Thai Binh	М	9	9	2005	Trung Vuong Secondary School

No.	ID No.	Name of Students	Sex	Dat	te of	Birth	School
NO.	ID NO.	Name of Students	Sex	DD	MM	YYYY	School
1	HN0047	Tran Thi Thanh Binh	F	10	9	2006	Trung Vuong Secondary School
2	HN0048	Doan Thi Khanh Chi	F	9	5	2006	Chu Van An Secondary School
3	HN0049	Nguyen Lan Chi	F	21	1	2006	Ha Noi Star Secondary School
4	HN0050	Tran Minh Chinh	М	23	7	2006	Singapore International School - Gamuda
5	HN0051	Dang Phuc Manh Cuong	М	30	9	2006	Nguyen Tri Phuong Secondary School
6	HN0052	Vo Xuan Dat	М	20	2	2006	Nguyen Tri Phuong Secondary School
7	HN0053	Phan Thanh Dat	М	21	8	2005	Nguyen Sieu Secondary School
8	HN0054	Nguyen Bich Dat	М	29	7	2005	Archimedes Academy Secondary School
9	HN0055	Bui Minh Duc	М	14	8	2006	Trung Vuong Secondary School
10	HN0056	Bui Minh Duc	М	9	5	2006	Archimedes Academy Secondary School
11	HN0057	Le Cong Manh Duc	М	26	12	2006	Archimedes Academy Secondary School
12	HN0058	Pham Le Viet Duc	М	8	2	2006	Ngoi Sao Primary & Secondary School
13	HN0059	Vu Bao Duc	М	11	1	2006	Thanh Xuan Secondary School
14	HN0060	Nguyen Tran Hong Duc	М	11	3	2006	Hanoi-Amsterdam High School for The Gifted
15	HN0061	Nguyen Anh Duc	М	22	5	2006	Ha Noi Star Secondary School
16	HN0062	Pham Minh Duc	М	27	3	2006	Hanoi-Amsterdam High School for The Gifted
17	HN0063	Nguyen Hoang Dung	М	14	4	2006	Nam Tu Liem Secondary School
18	HN0064	Nguyen Viet Dung	М	13	11	2005	Tran Phu Secondary School
19	HN0065	Hoang Tuan Dung	М	4	9	2005	Minh Khai Secondary School
20	HN0066	Nguyen Tri Dung	М	13	11	2005	Nam Tu Liem Secondary School
21	HN0067	Duong Pham Minh Dung	М	25	6	2006	Archimedes Academy Secondary School
22	HN0068	Nguyen Tuan Duong	М	1	8	2005	Chu Van An Secondary School
23	HN0069	Nguyen Huy Duong	М	4	9	2006	Thanh Xuan Secondary School

N.	ID No.	Name of Charlents		Da	te of	Birth	Cabaal
No.	ID No.	Name of Students	Sex	DD	ММ	YYYY	School
1	HN0070	Tran Quang Minh Duy	М	8	4	2006	Hanoi-Amsterdam High School for The Gifted
2	HN0071	Pham Anh Duy	М	3	11	2005	Nguyen Sieu Secondary School
3	HN0072	Nguyen Tien Duy	М	5	3	2006	Hanoi-Amsterdam High School for The Gifted
4	HN0073	Dao Ngoc Duy	М	28	11	2006	Thanh Xuan Secondary School
5	HN0074	Nguyen Ngoc Minh Duy	М	15	5	2006	Hanoi-Amsterdam High School for The Gifted
6	HN0075	Tran Bao Duy	М	1	4	2006	Ha Noi Star Secondary School
7	HN0076	Do Thi Hoai Giang	F	11	10	2005	Hai Ba Trung Secondary Shool
8	HN0077	Nguyen Dang Huong Giang	F	28	4	2006	Archimedes Academy Secondary School
9	HN0078	Nguyen Quynh Giang	F	5	12	2006	Archimedes Academy Secondary School
10	HN0079	Pham Truong Giang	М	7	3	2006	Chu Van An Secondary School
11	HN0080	La Chau Giang	F	20	1	2006	Hanoi-Amsterdam High School for The Gifted
12	HN0081	Hoang Nguyen Giap	М	23	8	2005	Tran Phu Secondary School
13	HN0082	Tran Minh Ha	F	11	3	2006	Nguyen Sieu Secondary School
14	HN0083	Nguyen Thanh Ha	F	24	2	2006	Ngo Quyen Secondary School
15	HN0084	Nguyen Phu Hai	F	9	9	2005	Hanoi-Amsterdam High School for The Gifted
16	HN0085	Dao Ngoc Hai	М	23	11	2006	Thanh Xuan Secondary School
17	HN0086	Dinh Ha Hai	М	31	7	2005	Giang Vo Secondary School
18	HN0087	Nguyen Thanh Hai	М	20	7	2006	Hanoi-Amsterdam High School for The Gifted
19	HN0088	Thai Thanh Hai	М	7	2	2006	Ha Noi Star Secondary School
20	HN0089	Chu Gia Han	F	6	7	2006	Hanoi-Amsterdam High School for The Gifted
21	HN0090	Dinh Pham Nguyen Hang	F	13	12	2006	Hanoi-Amsterdam High School for The Gifted
22	HN0091	Luu Thanh Hang	F	6	2	2006	My Dinh 1 Secondary School
23	HN0092	Tran Anh Hao	М	15	6	2006	Chu Van An Secondary School

No.	ID No.	Name of Students	Sex	Da	te of	Birth	School
NO.	ID NO.	Name of Students	Sex	DD	ММ	YYYY	School
1	HN0093	Dao Nhat Hien	М	19	1	2006	Nguyen Tri Phuong Secondary School
2	HN0094	Le Xuan Hien	М	4	5	2006	Hong Bang Secondary School
3	HN0095	Chu Phan Hien	М	13	9	2006	Ngoi Sao Primary & Secondary School
4	HN0096	Nguyen Cong Hien	М	30	1	2006	Nam Tu Liem Secondary School
5	HN0097	Le Minh Hieu	М	10	6	2006	Nam Tu Liem Secondary School
6	HN0098	Nguyen Trinh Minh Hieu	М	11	11	2005	Nam Tu Liem Secondary School
7	HN0099	Nguyen Ngoc Hieu	М	16	7	2006	Nguyen Tat Thanh Secondary School
8	HN0100	Nguyen Viet Minh Hieu	М	9	3	2006	Archimedes Academy Secondary School
9	HN0101	Pham Minh Hieu	М	8	2	2006	Chu Van An Secondary School
10	HN0102	Vu Trong Hieu	М	1	10	2005	Archimedes Academy Secondary School
11	HN0103	Nguyen Trung Hieu	М	8	5	2006	Trung Vuong Secondary School
12	HN0104	Dao Minh Hieu	М	2	12	2005	Cau Giay Secondary School
13	HN0105	Tran Viet Hoang	М	5	2	2006	Hanoi-Amsterdam High School for The Gifted
14	HN0106	Mai Vu Hoang	М	2	3	2006	Nguyen Trai Secondary School
15	HN0107	Phung Huu Hoang	М	14	6	2006	Nguyen Tri Phuong Secondary School
16	HN0108	Nguyen Vu Hoang	М	16	4	2006	Nguyen Tri Phuong Secondary School
17	HN0109	Vu Viet Hoang	М	7	8	2006	Thanh Xuan Secondary School
18	HN0110	Phan Viet Hoang	М	18	5	2006	Hanoi-Amsterdam High School for The Gifted
19	HN0111	Pham Quoc Hung	М	28	12	2005	Van Tu Secondary School
20	HN0112	Tran Quang Hung	М	25	10	2005	Nam Tu Liem Secondary School
21	HN0113	Doan Viet Hung	М	14	1	2006	Hong Bang Secondary School
22	HN0114	Vu Tuan Hung	М	7	9	2005	Ha Noi Star Secondary School
23	HN0115	Le Minh Hung	М	19	6	2006	Archimedes Academy Secondary School

No.	ID No.	Name of Students	Sex	Da	te of	Birth	School
NO.	וט אט.	Name of Students	Sex	DD	ММ	YYYY	School
1	HN0116	Phan Tien Hung	М	6	3	2006	Trung Vuong Secondary School
2	HN0117	Dang Duy Hung	М	26	10	2006	Nguyen Tat Thanh Secondary School
3	HN0118	Nguyen Gia Hung	М	18	6	2006	Cau Giay Secondary School
4	HN0119	Nguyen Manh Hung	М	5	9	2005	Nguyen Truong To Secondary School
5	HN0120	Pham Quynh Huong	F	14	12	2005	Ha Noi Star Secondary School
6	HN0121	Pham Quang Huy	М	1	2	2006	Nguyen Tri Phuong Secondary School
7	HN0122	Nghiem Truong Huy	М	20	8	2006	Phuc Yen Secondary School
8	HN0123	Nguyen Nam Huy	М	22	3	2006	Ngo Si Lien Secondary School
9	HN0124	Hoang Quang Huy	М	14	9	2006	Hong Bang Secondary School
10	HN0125	Nguyen Quang Huy	М	10	1	2006	Le Quy Don Secondary School
11	HN0126	Pham Dang Huy	М	23	8	2006	Nhan Chinh Secondary School
12	HN0127	Pham Gia Huy	М	20	11	2005	Archimedes Academy Secondary School
13	HN0128	Tran Gia Huy	М	15	8	2006	Archimedes Academy Secondary School
14	HN0129	Truong Quang Huy	М	4	8	2006	Hanoi-Amsterdam High School for The Gifted
15	HN0130	Nguyen Nhat Huy	М	8	3	2006	Hanoi-Amsterdam High School for The Gifted
16	HN0131	Vuong Gia Huy	М	5	9	2006	Trung vuong Secondary School
17	HN0132	Tong Gia Huy	М	24	5	2006	Hanoi-Amsterdam High School for The Gifted
18	HN0133	Tran Han Duc Khai	М	1	10	2005	Le Quy Don Secondary School
19	HN0134	Phan Vu Nguyen Khai	М	21	2	2006	Ngoi Sao Primary & Secondary School
20	HN0135	Nguyen An Khang	М	28	1	2006	Tran Phu Secondary School
21	HN0136	Nguyen Tuan Khang	М	31	8	2006	Nguyen Tri Phuong Secondary School
22	HN0137	Pham Gia Khanh	М	1	1	2006	Ha Noi Star Secondary School
23	HN0138	Mai Nam Khanh	М	23	2	2006	Hanoi-Amsterdam High School for The Gifted

No.	ID No.	Name of Students	Sex	Da	te of	Birth	School
NO.	ID NO.	Name of Students	Sex	DD	ММ	YYYY	School
1	HN0139	Duong Nam Khanh	М	27	11	2006	Archimedes Academy Secondary School
2	HN0140	Nguyen Dinh Nam Khanh	М	21	2	2006	Archimedes Academy Secondary School
3	HN0141	Nguyen Dinh Nam Khanh	М	14	5	2006	Dong Ngac Secondary School
4	HN0142	Bui Tuan Khanh	М	17	3	2006	Marie Curie Secondary School
5	HN0143	Nguyen An Khanh	М	4	7	2006	Ha Noi Star Secondary School
6	HN0144	Nguyen Nhu Khanh	М	11	9	2005	Ha Noi Star Secondary School
7	HN0145	Vu Nam Khanh	М	28	8	2005	Hanoi-Amsterdam High School for The Gifted
8	HN0146	Nguyen Khanh	М	20	8	2006	Cau Giay Secondary School
9	HN0147	Tran Pham Cat Khanh	М	5	4	2006	Ha Noi Star Secondary School
10	HN0148	Huynh Dang Khoa	М	10	7	2006	Nguyen Tri Phuong Secondary School
11	HN0149	Nguyen Ngoc Dang Khoa	М	10	12	2006	Hanoi-Amsterdam High School for The Gifted
12	HN0150	Ngo Huy Dang Khoa	М	1	4	2006	Archimedes Academy Secondary School
13	HN0151	Phuong Anh Khoi	М	11	7	2006	Hanoi-Amsterdam High School for The Gifted
14	HN0152	Van Trong Khoi	М	30	9	2005	Hanoi-Amsterdam High School for The Gifted
15	HN0153	Pham Dang Khoi	М	22	4	2006	Nguyen Sieu Secondary School
16	HN0154	Chu Ngoc Minh Khoi	М	6	4	2006	Hanoi-Amsterdam High School for The Gifted
17	HN0155	Doan Dinh Khoi	М	7	10	2005	Archimedes Academy Secondary School
18	HN0156	Nguyen Duy Khoi	М	7	1	2006	Trung Vuong Secondary School
19	HN0157	Hoang Khac Trung Kien	М	25	1	2006	Nguyen Tri Phuong Secondary School
20	HN0158	Hoang Le Kien	М	26	1	2006	Nguyen Sieu Secondary School
21	HN0159	Ngo Chi Kien	М	3	9	2006	Hanoi-Amsterdam High School for The Gifted
22	HN0160	Nguyen Dinh Kien	М	8	2	2006	Hong Bang Secondary School
23	HN0161	Phan Duc Kien	М	8	9	2006	Hong Bang Secondary School

No.	ID No.	Name of Students	Sex	Da	te of	Birth	School
140.	ID NO.	Name of Students	Jex	DD	MM	YYYY	School
1	HN0162	Ly Tran Kien	М	17	11	2005	Nam Tu Liem Secondary School
2	HN0163	Nguyen Trung Kien	М	30	1	2006	Le Quy Don Secondary School
3	HN0164	Le Ba Kiet	М	9	5	2006	Nam Tu Liem Secondary School
4	HN0165	Phan Binh Nguyen Lam	М	24	4	2006	Nguyen Tri Phuong Secondary School
5	HN0166	Nguyen Hoang Lam	М	25	3	2006	Phuc Yen Secondary School
6	HN0167	Le Thanh Lam	М	29	8	2005	Le Quy Don Secondary School
7	HN0168	Pham Duy Nguyen Lam	М	17	2	2006	Thanh Xuan Secondary School
8	HN0169	Nguyen Hoang Lan	М	1	6	2006	Cau Giay Secondary School
9	HN0170	Nguyen Viet Lan	М	6	9	2005	Hanoi-Amsterdam High School for The Gifted
10	HN0171	Duong Hong Lan	М	10	10	2005	Archimedes Academy Secondary School
11	HN0172	Nguyen Ly Hang Linh	F	12	12	2005	Nguyen Sieu Secondary School
12	HN0173	Nguyen Tuan Linh	М	17	3	2006	Ha Noi Star Secondary School
13	HN0174	Ha Thao Linh	F	18	10	2005	Le Quy Don Secondary School
14	HN0175	Do Ngoc Linh	F	9	7	2005	Thanh Cong Secondary School
15	HN0176	Ngo Khanh Linh	F	6	9	2006	Archimedes Academy Secondary School
16	HN0177	Nguyen Phuong Linh	F	26	8	2006	Nam Tu Liem Secondary School
17	HN0178	Vu Huong Linh	F	20	12	2006	Archimedes Academy Secondary School
18	HN0179	Nguyen Nhat Linh	F	8	12	2006	Ha Noi Star Secondary School
19	HN0180	Nguyen Khanh Linh	F	13	8	2005	Nguyen Truong To Secondary School
20	HN0181	Nguyen An Loc	М	25	3	2006	Cau Giay Secondary School
21	HN0182	Nguyen Phuoc Nguong Long	М	18	10	2005	Nguyen Truong To Secondary School
22	HN0183	Tran Viet Long	М	1	11	2006	To Hieu Secondary School
23	HN0184	Truong Vu Thanh Long	М	10	10	2005	Marie Curie Secondary School

No.	ID No.	Name of Students	Sex	Da	te of	Birth	School
	10 110.	Traine or otadonts	OCA	DD	ММ	YYYY	
1	HN0185	Le Xuan Luong	М	29	4	2006	Cau Giay Secondary School
2	HN0186	Vu Nguyet Minh	F	3	8	2006	Hanoi-Amsterdam High School for The Gifted
3	HN0187	Pham Thien Minh	М	15	7	2005	Le Quy Don Secondary School
4	HN0188	Pham Nhat Minh	М	5	12	2006	Le Loi Secondary School
5	HN0189	Tran Nhat Minh	М	25	4	2006	Mo Lao Secondary School
6	HN0190	Tran Binh Minh	М	19	6	2006	Nguyen Tat Thanh Secondary School
7	HN0191	Le Hieu Minh	М	20	6	2006	Nguyen Sieu Secondary School
8	HN0192	Nguyen Quang Minh	М	7	5	2006	Ha Noi Star Secondary School
9	HN0193	Tran Phuong Minh	М	23	4	2006	Thanh Xuan Secondary School
10	HN0194	Pham Hai Minh	М	6	9	2006	Hanoi-Amsterdam High School for The Gifted
11	HN0195	Bui Nguyen Hong Minh	М	18	9	2006	Hanoi-Amsterdam High School for The Gifted
12	HN0196	Do Minh	М	26	10	2006	Le Quy Don Secondary School
13	HN0197	Do Quang Minh	М	19	7	2005	Hanoi-Amsterdam High School for The Gifted
14	HN0198	Duong Tuan Minh	М	13	5	2006	Thanh Xuan Secondary School
15	HN0199	Hoang Anh Minh	М	23	1	2006	Hanoi-Amsterdam High School for The Gifted
16	HN0200	Le Thi Ngoc Minh	F	6	1	2006	Chu Van An Secondary School
17	HN0201	Nguyen Duc Minh	М	11	12	2005	Ngoi Sao Primary & Secondary School
18	HN0202	Nguyen Duc Minh	М	24	11	2006	Archimedes Academy Secondary School
19	HN0203	Nguyen Duc Minh	М	5	8	2006	Archimedes Academy Secondary School
20	HN0204	Nguyen Duc Minh	М	18	6	2006	Hanoi-Amsterdam High School for The Gifted
21	HN0205	Nguyen Hoang Minh	М	18	10	2006	Archimedes Academy Secondary School
22	HN0206	Nguyen Nhat Minh	М	21	6	2006	Ngoi Sao Primary & Secondary School
23	HN0207	Nguyen Nhat Minh	М	30	10	2005	Archimedes Academy Secondary School

No.	ID No.	Name of Students	Sex	Da	te of	Birth	School
140.	ID NO.	Name of Students	Jex	DD	MM	YYYY	Scribbi
1	HN0208	Nguyen Pham Anh Minh	М	18	4	2006	Hanoi-Amsterdam High School for The Gifted
2	HN0209	Nguyen Quang Minh	М	5	10	2006	Archimedes Academy Secondary School
3	HN0210	Nguyen Tam Minh	F	27	4	2006	Singapore International School at Gamuda Gardens
4	HN0211	Pham Cong Minh	М	31	5	2006	Phan Chu Trinh Secondary School
5	HN0212	Pham The Minh	М	10	6	2006	Thanh Xuan Secondary School
6	HN0213	Trinh Anh Minh	М	15	11	2006	Hanoi-Amsterdam High School for The Gifted
7	HN0214	Truong Quang Minh	М	16	2	2006	Archimedes Academy Secondary School
8	HN0215	Huynh Nhat Minh	М	12	1	2006	Nguyen Du Secondary School
9	HN0216	Vu Dang Duc Minh	М	1	10	2006	Ha Noi Star Secondary School
10	HN0217	Ho Duc Minh	М	23	9	2005	Ha Noi Star Secondary School
11	HN0218	Nguyen Nhat Minh	М	14	7	2005	Hanoi-Amsterdam High School for The Gifted
12	HN0219	Le Minh	М	21	12	2005	My Dinh 1 Secondary School
13	HN0220	Ho Quang Minh	М	19	7	2005	Cau Giay Secondary School
14	HN0221	Nguyen Quang Minh	М	20	11	2006	Nguyen Tri Phuong Secondary School
15	HN0222	Nguyen Thien Minh	М	19	11	2005	Cau Giay Secondary School
16	HN0223	Nguyen Phuong Minh	F	12	7	2006	Cau Giay Secondary School
17	HN0224	Nguyen Bao My	F	28	11	2005	Nguyen Sieu Secondary School
18	HN0225	Nguyen Tra My	F	10	6	2006	Cau Giay Secondary School
19	HN0226	Do Hoang Nam	М	11	4	2006	Hanoi-Amsterdam High School for The Gifted
20	HN0227	Nguyen Hai Nam	М	26	4	2006	Hong Bang Secondary School
21	HN0228	Do Xuan Hai Nam	М	3	3	2006	Hong Bang Secondary School
22	HN0229	Nguyen Tran Nam	М	3	5	2006	Ha Noi Star Secondary School
23	HN0230	Nguyen Tuan Nam	М	3	1	2006	Chu Van An Secondary School

No.	ID No.	Name of Students	Sex	Da	te of	Birth	School
140.	ID NO.	Name of Students	Jex	DD	ММ	YYYY	School
1	HN0231	Tran Gia Hoang Nam	М	19	2	2006	Nam Tu Liem Secondary School
2	HN0232	Hoang Nhat Nam	М	21	8	2006	Ha Noi Star Secondary School
3	HN0233	Dang Vu Hoang Nam	М	9	7	2006	Cau Giay Secondary School
4	HN0234	Nguyen Tran Ai Ngan	F	5	10	2006	Hanoi-Amsterdam High School for The Gifted
5	HN0235	Pham Quoc Nghia	М	3	2	2006	Nguyen Tri Phuong Secondary School
6	HN0236	Vu Minh Nghia	М	22	6	2006	Cau Giay Secondary School
7	HN0237	Duong Dinh Tuan Ngoc	М	14	9	2006	Chu Van An Secondary School
8	HN0238	Truong Bich Ngoc	F	23	12	2005	Giang Vo Secondary School
9	HN0239	To Le Hong Minh Ngoc	F	28	2	2006	Cau Giay Secondary School
10	HN0240	Doan Bao Nguyen	М	2	3	2006	Doan Thi Diem Secondary School
11	HN0241	Le Minh Nguyet	F	12	8	2005	Le Ngoc Han Secondary School
12	HN0242	Ho Viet Nhan	М	15	11	2005	Cau Giay Secondary School
13	HN0243	Vu Minh Nhat	М	5	3	2006	Cau Giay Secondary School
14	HN0244	Nguyen Trinh Bao Nhu	F	9	8	2006	Hanoi-Amsterdam High School for The Gifted
15	HN0245	Vu Van Ninh	М	24	10	2006	Archimedes Academy Secondary School
16	HN0246	Do Thi Phuong Oanh	F	28	8	2005	Vietnam - Angeria Secondary School
17	HN0247	Nguyen Huu Minh Phi	М	25	8	2006	Hanoi-Amsterdam High School for The Gifted
18	HN0248	Trinh The Phong	М	8	9	2006	Archimedes Academy Secondary School
19	HN0249	Hoang Truong Phuc	М	17	8	2006	Thanh Xuan Secondary School
20	HN0250	Nguyen Hoang Phuc	М	8	7	2005	Ha Noi Star Secondary School
21	HN0251	Le The Phuoc	М	18	11	2006	Nguyen Sieu Secondary School
22	HN0252	Nguyen Vu Dan Phuong	F	10	8	2006	Hanoi-Amsterdam High School for The Gifted
23	HN0253	Pham Dong Phuong	F	16	1	2006	Nam Tu Liem Secondary School
24	HN0254	Tran Le Phuong	F	19	3	2006	Nguyen Tat Thanh Secondary School

No.	ID No.	Name of Students	Sex	Da	Date of Birth		School
NO.	ID NO.	Name of Students	Sex	DD	ММ	YYYY	
1	HN0255	Dinh Nguyen Phuong	М	2	12	2005	Singapore International School at Gamuda Gardens
2	HN0256	Nguyen Ba Quan	М	10	7	2005	Trau Quy Secondary School
3	HN0257	Pham Bao Quang	М	28	11	2006	Hanoi-Amsterdam High School for The Gifted
4	HN0258	Doan Minh Quang	М	14	2	2006	Archimedes Academy Secondary School
5	HN0259	Do Nhat Quang	М	4	12	2006	Doan Thi Diem Secondary School
6	HN0260	Trinh Minh Quang	М	23	5	2006	Nguyen Tri Phuong Secondary School
7	HN0261	Han Tien Quang	М	26	7	2006	Cau Giay Secondary School
8	HN0262	Pham Vu Quy	М	25	2	2006	Hanoi-Amsterdam High School for The Gifted
9	HN0263	Hoang Thai Son	М	23	6	2006	Doan Thi Diem Secondary School
10	HN0264	Nguyen Duc Minh Son	М	11	8	2006	Cau Giay Secondary School
11	HN0265	Dang Thanh Son	М	4	7	2006	Thanh Xuan Secondary School
12	HN0266	Duong Hong Son	М	10	10	2005	Archimedes Academy Secondary School
13	HN0267	Nguyen Truong Son	М	22	11	2006	Nguyen Truong To Secondary School
14	HN0268	Nguyen Minh Son	М	29	11	2005	Ha Noi Star Secondary School
15	HN0269	Hoang Thai Son	М	6	11	2005	Hanoi-Amsterdam High School for The Gifted
16	HN0270	Le Phu Sy	М	18	3	2006	Chu Van An Secondary School
17	HN0271	Pham Xuan Thai	М	14	5	2006	Chu Van An Secondary School
18	HN0272	Nguyen Quang Thai	М	11	11	2005	Giang Vo Secondary School
19	HN0273	Le Gia Thai	М	26	2	2006	Cau Giay Secondary School
20	HN0274	Nguyen Quang Thai	М	24	11	2006	Ha Noi Star Secondary School
21	HN0275	Dang Quang Thang	М	4	12	2005	Cau Giay Secondary School
22	HN0276	Tran Phu Thanh	М	14	7	2006	Phuc Yen Secondary School
23	HN0277	Nguyen Chi Thanh	М	29	11	2006	Nguyen Truong To Secondary School
24	HN0278	Tran Thien Thanh	М	2	10	2005	Cau Giay Secondary School

No.	ID No.	Name of Students	Sex	Date of Birth			School
NO.				DD	ММ	YYYY	School
1	HN0279	Vu Duc Thanh	М	4	9	2006	Le Loi Secondary School
2	HN0280	Nguyen Thanh Thao	F	12	5	2006	Nhan Chinh Secondary School
3	HN0281	Le Mai Thi	F	3	2	2006	Archimedes Academy Secondary School
4	HN0282	Nguyen Ngoc Thien	М	21	11	2006	Nguyen Tri Phuong Secondary School
5	HN0283	Nguyen Mau Minh Thong	М	23	4	2006	Nhan Chinh Secondary School
6	HN0284	Bui Hoang Bao Thu	F	19	1	2006	Nguyen Truong To Secondary School
7	HN0285	Nguyen Phuong Thuy	F	18	1	2006	Archimedes Academy Secondary School
8	HN0286	Chu Xuan Thuy	М	14	10	2006	Doan Thi Diem Secondary School
9	HN0287	Nguyen Chu Viet Tien	М	23	10	2006	Archimedes Academy Secondary School
10	HN0288	Nguyen Trung Toan	М	3	6	2006	Hong Bang Secondary School
11	HN0289	Nguyen Khanh Toan	М	15	1	2006	Cau Giay Secondary School
12	HN0290	Nguyen Mai Trang	F	17	1	2006	Archimedes Academy Secondary School
13	HN0291	Tran Minh Trang	F	17	3	2006	Vietnam - Australian Hanoi
14	HN0292	Nguyen Quang Tri	М	5	9	2006	Tran Cao Van Secondary School
15	HN0293	Doan Duc Tri	М	12	6	2006	Nguyen Tat Thanh Secondary School
16	HN0294	Nguyen Si Duc Tri	М	26	3	2006	Trung Vuong Secondary School
17	HN0295	Nguyen Minh Tri	М	11	10	2005	Nam Tu Liem Secondary School
18	HN0296	Le Minh Triet	М	21	12	2006	Hanoi-Amsterdam High School for The Gifted
19	HN0297	Pham Minh Triet	М	19	10	2005	Cau Giay Secondary School
20	HN0298	Nguyen Quang Trung	М	5	7	2005	Cau Giay Secondary School
21	HN0299	Pham Ngoc Trung	М	27	3	2006	Hanoi-Amsterdam High School for The Gifted
22	HN0300	Do Xuan Truong	М	8	10	2006	Hanoi-Amsterdam High School for The Gifted
23	HN0301	Ha Do Anh Tu	М	29	7	2005	Chu Van An Secondary School
24	HN0302	Dao Xuan Tu	М	9	6	2006	Hanoi-Amsterdam High School for The Gifted

NI.	ID No.	Name of Students	Sex	Date of Birth			Cabaal
No.				DD	MM	YYYY	School
1	HN0303	Le Thanh Tu	F	22	5	2006	Cau Giay Secondary School
2	HN0304	Le Anh Tuan	М	8	7	2005	Archimedes Academy Secondary School
3	HN0305	Nguyen Ngo Anh Tuan	М	15	4	2006	Archimedes Academy Secondary School
4	HN0306	Nguyen Viet Tuan	М	24	4	2006	Nguyen Truong To Secondary School
5	HN0307	Trieu Quoc Tuan	М	24	8	2006	Cau Giay Secondary School
6	HN0308	Pham Nguyen Minh Tuan	М	4	9	2005	Cau Giay Secondary School
7	HN0309	Ha Quang Tung	М	15	1	2006	Chu Van An Secondary School
8	HN0310	Nguyen Hoang Tung	М	7	2	2006	Hanoi-Amsterdam High School for The Gifted
9	HN0311	Bui Son Tung	М	3	11	2006	Newton Grammar School
10	HN0312	Nghiem Thuc Uyen	F	2	12	2006	Hanoi-Amsterdam High School for The Gifted
11	HN0313	Dao Thi Thao Van	F	15	6	2006	Nguyen Trai Secondary School
12	HN0314	Le Thanh Van	F	3	3	2006	Hong Bang Secondary School
13	HN0315	Tong Khanh Van	F	22	5	2006	Archimedes Academy Secondary School
14	HN0316	Nguyen Le Hieu Van	М	15	3	2006	Hanoi-Amsterdam High School for The Gifted
15	HN0317	Dang Tien Vinh	М	12	10	2006	Hanoi-Amsterdam High School for The Gifted
16	HN0318	Dinh Le Vinh	М	25	2	2006	Thanh Xuan Secondary School
17	HN0319	Nguyen Dinh Phu Vinh	М	19	1	2006	Nam Tu Liem Secondary School
18	HN0320	Nguyen Xuan Vinh	М	19	10	2005	Hanoi-Amsterdam High School for The Gifted
19	HN0321	Pham Hien Vinh	М	20	5	2006	Ngoi Sao Primary & Secondary School
20	HN0322	Le Nguyen Vu	М	7	11	2006	Archimedes Academy Secondary School
21	HN0323	Vo Ha Vy	F	11	12	2005	Cau Giay Secondary School
22	HN0324	Min Chae Eul	F	29	10	2006	Singapore International School - Ciputra
23	HN0325	Lee Yoon Nyeong	М	22	8	2005	Singapore International School - Gamuda
24	HN0326	Matthew Myburgh	М	9	5	2006	Singapore International School - Ciputra